TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 177/2019/HSST Ngày: 14 - 11 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 185/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T; giới tính: Nữ, sinh năm 1990 tại tỉnh N; Hộ khẩu thường trú : Xóm T, xã H, huyện N, tỉnh N; nơi cư trú: Nhà không số, hẻm 55/162 tổ 56B, khu phố 07, phường H, Quận X, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị Hg (sinh năm 1947); Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Đỗ Văn Q, sinh năm 1997, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án : không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

1/ Bà Nguyễn Đặng Kim N, sinh năm 2000; Trú tại: ấp Long Phú, xã T6an Kim, huyện C, tỉnh L (vắng mặt)

2/ Bà Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1999; Trú tại: C2 Tăng Bạt Hổ, phường V, Tp. R, tỉnh K (vắng mặt)

3/ Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1999; Trú tại: ấp Phú An, xã T, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

4/ Bà Võ Hà V, sinh năm 2000; Trú tại: 214/33 N, Phường 17, quận G (vắng mặt)

5/ Bà Nguyễn Tâm N, sinh năm 2000; Trú tại: A116 Lô A, chung cư Tây Thạnh, quận T, Thành phố H (vắng mặt)

6/ Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 2000; Trú tại: Sơn Hà 01, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng, tỉnh B (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1997; Trú tại: 151/162 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12 (có mặt)

2/ Ông Phạm Nhật Tr, sinh năm 1987; Trú tại: 9/4 đường vào chùa Pháp Thạnh, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị T là sinh viên của trường Đại học C Tp.HCM số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 04, quận G, Tp.H. Khoảng 08 giờ ngày 25/3/2019, T điều khiển xe gắn máy biển số : 59G1 – 516.46 đến trường xin thi lại môn nhưng do quá thời hạn bảo lưu nên không được giải quyết. Lúc này T thấy các sinh viên đang tụ tập chuẩn bị thi kết thúc môn nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của các sinh viên. T đi cùng các sinh viên lên khu vực nhà V đến phòng thi V13.01 để tìm cơ hội lấy trộm, tại đây T thấy nhiều sinh viên bỏ túi xách trên bục giảng chuẩn bị thi thì T lén lút lục ba lô của chị Nguyễn Đặng Kim Ngọc – 2000, thường trú: xã Tân Kim, huyện Cần Guộc, tỉnh Long An lấy trộm được 01 điện thoại di động Samsung J320 và mở 01 ba lô khác lấy được 01 bóp rồi cất giấu vào người tẩu thoát ra khỏi phòng thi, T đi vào nhà vệ sinh mở bóp ra xem thấy không có tiền nên đã để lại bóp trong nhà vệ sinh rồi đem điện thoại Samsung J320 tẩu thoát đem cất giấu trong cốp xe .

Khoảng 8 giờ ngày 27/3/2019, T tiếp tục đến Trường Đại học công nghiệp với thủ đoạn như trên lấy trộm được 01 điện thoại SamSung J8 của chị Trương Thị Ngọc Hân, sinh năm 1999 tại phòng thi V403 rồi cất giấu vào cốp xe máy biển số: 59G1 – 516.46 tẩu thoát.

Khoảng 8 giờ 30 ngày 01/4/2019, T tiếp tục đến Trường Đại học công nghiệp với thủ đoạn trên lấy trộm được 01 điện thoại SamSung A8 Star của chị Đỗ Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1999 tại phòng thi V 11.3; 01 điện thoại Iphone 7 của chị Võ Hà Vy, sinh năm 2000 tại phòng thi V12.02, 01 bóp da bên trong có 260.000 đồng của chị Nguyễn Tâm Như, sinh năm 2000 tại phòng thi V12.06 và 03 bóp tiền khác. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, T đi vào nhà vệ sinh kiểm tra các bóp đã lấy trộm thấy có tất cả số tiền 280.000 đồng nên đã lấy tiền, còn lại 04 bóp T để lại trong hộc bàn phòng V11.1 rồi tẩu thoát, T cất giấu 02 điện thoại hiệu Samsung và Iphone 7 vào cốp xe biển số : 59G1 – 516.46. Ngày 02/4/2019 T đem 03 điện thoại sam sung và điện thoại di động Iphone 7 đến cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Nhật Trường – 1987 tại số: 9/4 đường vào chùa Pháp Thạnh, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp.HCM để mở khóa điện thoại (do các điện thoại có mật khẩu), T đã đem 03 điện thoại Samsung về còn điện thoại Iphone 7 để lại cửa hàng.

Ngày 03/4/2019 T tiếp tục đến Trường Đại học công nghiệp với thủ đoạn trên lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI của chị Lê Thị Ngọc Như,

sinh năm 2000 tại phòng thi V11.02, sau khi lấy được điện thoại T cất giấu vào trong người đi ra ngoài thì bị chị Trần Thị Yến, sinh năm 1972 là nhân viên lao công của trường nghi vấn nên giữ lại giao cho Phòng quản lý học viên trường xử lý, trong lúc làm việc T đã lấy chiếc điện thoại HUAWEI cất giấu vào hộc bàn và thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của sinh viên khi đi thi, trường Đại học công nghiệp thông báo Công an phường 4, quận Gò Vấp đến xử lý. Sau đó Trường đại học Công nghiệp đã thông báo cho các bị hại đến Công an phường 4, quận Gò Vấp trình báo.

Sau khi tiếp nhận tố giác tội phạm Công an phường 4, quận Gò Vấp lập hồ sơ ban đầu kiểm tra trong cốp xe Yamaha Nouvo biển số: 59G1 – 416.56 thu hồi được 03 điện thoại SamSung T đã lấy trộm đồng thời đưa T đi xác định địa điểm và thu hồi lại điện thoại Iphone 7 tại cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Nhật Trường, sau đó thu hồi thêm điện thoại di động hiệu Huawei tại Trường đại học Công Nghiệp.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

-01 điện thoại hiệu Samsung J320 số imei1: 359929/07/842800/7; số imei 2: 359930/07/842800/5;

-01 điện thoại hiệu Samsung J8 số imei 1: 359051093205383; số imei 2: 359052093205381;

-01 điện thoại hiệu Samsung A8 star số imei 1: 356563090475598; số imei 2: 866447043377320;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 7, 32 GB, số imei: 353806083463490;

-01 điện thoại hiệu Huawei Nova 3i số imei 1: 866447043367313; số imei 2: 866447043377320;

- Tiền Việt Nam: 260.000 đồng (T giao nộp để khắc phục hậu quả);

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Ước tính giá trị 05 điện thoại di động các loại bị trộm cắp đã qua sử dụng là 15.000.000 đồng, trong đó:

- Giá trị điện thoại hiệu Samsung J320 số imei 1: 359929/07/842800/7; số imei 2: 359930/07/842800/5 đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 25/3/2019 là 700.000 đồng.

- Giá trị điện thoại hiệu Samsung J8 số imei 1: 359051093205383; số imei 2 : 359052093205381 đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 27/3/2019 là 2.300.000 đồng.

- Giá trị điện thoại hiệu Samsung A8 star số imei 1: 356563090475598; số imei 2 : 356564090475595, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 01/4/2019 la 3.900.000 đồng.

- Giá trị điện thoại hiệu Iphone 7, 32 GB, số imei: 353806083463490 đã qua sử dụng bị chiếm đoạt vào ngày 02/4/2019 là 4.000.000 đồng.

- Giá trị điện thoại hiệu HUAWEI Nova 3i số imei 1: 866447043367313; số imei 2: 866447043377320 đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 03/4/2019 là 4.100.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả điện thoại Sam sung J320 cho chị Nguyễn Đặng Kim Ngọc, điện thoại Samsung J8 cho chị Trương Thị Ngọc Hân, điện thoại Samsung A8 Star cho chị Đỗ Thị Ngọc, điện thoại hiệu Iphone 7 cho chị Võ Hà Vy; điện thoại di động hiệu HUAWEI cho chị Lê Thị Ngọc Như và số tiền 260.000 đồng cho chị Nguyễn Tâm Như.

-01 xe gắn máy biển số 59G1-416.56, số khung: 10CY-091372, số máy:1DB1-091376. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Đặng Tiến Dũng, địa chỉ: 61/15 KP7, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 đứng tên chủ sở hữu. Anh Dũng khai trước đây có đứng tên chủ quyền chiếc xe máy biển số 59G1-416.56 và năm 2015 anh đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy Tiến Đạt II. Qua làm việc với anh Hoàng Văn Dụng – chủ cửa hàng xe máy Tiến Đạt II được biết năm 2015 có mua 01 xe máy biển số 59G1-416.56 (nhưng không nhớ mua của ai) và sau đó bán cho anh Đỗ Văn Quảng chiếc xe trên, hiện nay anh Dụng không còn làm nghề mua bán xe nữa và không còn lưu giữ giấy tờ mua bán với chủ xe. T khai chiếc xe trên là của chồng tên Đỗ Văn Quảng, T mượn xe đi công việc và thực hiện trộm cắp tài sản chồng không biết. Anh Đỗ Văn Quảng khai nhận anh mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Tiến Đạt II tại địa chỉ 131 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản anh Quảng không biết, anh Quảng có đơn xin nhận lại chiếc xe trên.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 128 ngày 12/04/2019 và phiếu nhập kho số 90 ngày 19/04/2019.

Đối với anh Phạm Nhật Trường - chủ tiệm sửa điện thoại di động tại 9/4 đường vào chùa Pháp Thạnh, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp.HCM khai có nhận sửa điện thoại Iphone 7 nhưng không biết điện thoại trên do T trộm cắp mà có. Anh Trường đã giao nộp lại điện thoại trên.

Tại bản cáo trạng số 178/Ctr-VKS, ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Đỗ Văn Quảng 01 xe gắn máy biển số 59G1-416.56, số khung: 10CY-091372, số máy:1DB1-091376

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 15.260.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Hoàng Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị Ngọc vào ngày 25/3/2019, bị cáo lại tiếp tục thực hiện với hành vi tương tự thêm 03 lần chiếm đoạt tổng cộng 05 chiếc điện thoại của chị Hân, chị Tuyết, chị Vy, chị Như và số tiền 260.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho người bị hại, bị cáo hiện đang là sinh viên hệ vừa học vừa làm của trường Đại học công nghiệp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử cân nhắc nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với anh Phạm Nhật Trường - chủ tiệm sửa điện thoại di động tại 9/4 khai có nhận sửa điện thoại Iphone 7 nhưng không biết điện thoại trên do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Trường là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện người bị hại đều đã nhận lại tài sản và được bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền bị chiếm đoạt và những bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại hiệu Samsung J320 số imei1: 359929/07/842800/7; số imei 2: 359930/07/842800/5; 01 điện thoại hiệu Samsung J8 số imei 1: 359051093205383; số imei 2: 359052093205381; 01 điện thoại hiệu Samsung A8 star số imei 1: 356563090475598; số imei 2: 866447043377320; 01 điện thoại hiệu Iphone 7, 32 GB, số imei: 353806083463490; 01 điện thoại hiệu Huawei Nova 3i số imei 1: 866447043367313; số imei 2: 866447043377320; số tiền Việt nam là 260.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho chị Nguyễn Đặng Kim Ngọc, Trương Thị Ngọc Hân, Đỗ Thị Ngọc, Võ Hà Vy, Lê Thị Ngọc Như và Nguyễn Tâm Như. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 xe gắn máy biển số 59G1-416.56, số khung: 10CY-091372, số máy:1DB1-091376. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Đặng Tiến Dũng đứng tên chủ sở hữu. Anh Dũng khai trước đây có đứng tên chủ quyền chiếc xe máy biển số 59G1- 416.56 và năm 2015 anh đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy Tiến Đạt II. Qua làm việc với anh Hoàng Văn Dụng – chủ cửa hàng xe máy Tiến Đạt II được biết năm 2015 có mua 01 xe máy biển số 59G1-416.56 và sau đó bán cho anh Đỗ Văn Quảng chiếc xe trên. Anh Đỗ Văn Quảng khai nhận anh mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Tiến Đạt II tại địa chỉ 131 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình. T khai chiếc xe trên là của chồng tên Đỗ Văn Quảng, T mượn xe đi công việc. Xét, việc bị cáo sử dụng chiếc xe của anh Quảng đi trộm cắp tài sản anh Quảng không biết nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Đỗ Văn Quảng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội " Trộm cắp tài sản ";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Trả lại cho anh Đỗ Văn Quảng 01 xe gắn máy biển số 59G1-416.56, số khung: 10CY-091372, số máy:1DB1-091376

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 90/PNK ngày 19/4/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hương